

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 86/2018/HSPT
Ngày: 24/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

2/ Ông NGUYỄN HỒNG TUẤN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ THỊ QUỲNH TRANG – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2018/HSPT ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thanh T, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH.

- Bị cáo bị kháng cáo:

LÊ THANH T - Sinh năm 1982 tại KH

Nơi cư trú: Thôn T4, xã DS, huyện DK, tỉnh KH.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê C (chết) và bà: Trần Thị A

Chưa có chồng con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/5/2001 bị Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2002.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Mai H - Sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn TT, xã DT, huyện DK, tỉnh KH (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Lê Thanh T đi xe thô của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch từ khu vực CDD (thuộc khu vực xã DA,

DK) đến nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị Mai H, ông Lại Quý H (thôn TT, xã DT) để trộm cắp tài sản. T đột nhập vào nhà sau của vợ chồng bà H, lấy vải đốt ổ khóa, dùng tua vít phá ổ khóa cửa sau vào trong nhà. T đi lên lầu vào phòng ngủ của bà H, phát hiện két sắt hiệu TP, T lấy tua vít mở két sắt nhưng không được nên đi xuống nhà kho của vợ chồng bà H lấy một cây xà beng lên đục, phá két sắt tại phòng ngủ và khoảng hai giờ sau thì cửa két sắt bung mở ra. Khi T tìm kiếm để lấy tài sản trong két sắt thì nghe có tiếng người mở cửa và tiếng chó sủa dưới tầng trệt nên T chạy ra ban công và nhảy xuống mái tôn nhà kho và nhảy xuống đất. Bà Nguyễn Thị H phát hiện T và tri hô. T chạy ra đường bờ kè và chạy xuống bờ sông HD thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ ổ khóa cửa, két sắt và 18 triệu đồng bên trong két sắt; đồng thời mở rộng hiện trường ra phía sau nhà vợ chồng bà H đến nơi T bị bắt giữ nhưng không phát hiện tài sản.

Ngày 05/6/2017, bà Nguyễn Thị Mai H trình báo bị trộm cắp mất 30 triệu đồng trong két sắt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK, Lê Thanh T đã khai nhận hành vi đục, phá két sắt để lấy tài sản nhưng mới phá được cửa két sắt, chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện. T đã bồi thường cho bà H 5 triệu đồng. Bà H tiếp tục yêu cầu T bồi thường số tiền 30 triệu đồng bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK kết luận: tài sản bị hủy hoại là một chiếc két sắt kích thước 3x50x40cm, màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu TP do Công ty TP sản xuất và lắp ráp có giá trị 3.600.000 đồng và một bộ ổ khóa đảm tròn hiệu Guaranty Nikkei 888 màu nâu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 136.000 đồng, tổng cộng là 3.736.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 21/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH đã quyết định: Áp dụng khoản 1 điều 138, điều 18, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Thanh T 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng khoản 1 điều 178, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt Lê Thanh T 20.000.000 đồng về tội “Hủy hoại tài sản”, số tiền này được sung quỹ nhà nước.

Ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân huyện DK có Thông báo sửa đổi, bổ sung bản án số 03/2018/TB-TA với nội dung: “Phạt bị cáo Lê Thanh T 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án”.

Ngày 02/4/2018, người bị hại Nguyễn Thị Mai H có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được người bị hại Nguyễn Thị Mai H nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện DK vào ngày 02/04/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của người bị hại là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện DK. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 01/6/2017, bị cáo đã có hành vi đột nhập vào nhà của người bị hại, lén lút cạy phá kết sắt tại phòng ngủ của bà Nguyễn Thị Mai H, hủy hoại ổ khóa cửa và chiếc kết sắt có giá trị tổng cộng là 3.736.000 đồng, khiến cho những tài sản trên không còn giá trị sử dụng. Hành vi của bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại, nhưng chưa chiếm đoạt được số tài sản có trong kết sắt thì đã bị phát hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138, điều 18, điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Hủy hoại tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của người bị hại:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn không tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Đối với hành vi “hủy hoại tài sản” của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo đã đột nhập vào nhà của người bị hại Nguyễn Thị Mai H, phá ổ khóa cửa và sử dụng xà beng đục phá kết sắt của bà H nhằm chiếm đoạt tài sản, hành vi này thể hiện tính chất nguy hiểm, quyết liệt trong hành động phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không đủ tính chất răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại và cần thiết tăng mức hình phạt tù đối với hành vi “trộm cắp tài sản” của bị cáo mới đảm bảo tác dụng phòng ngừa giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về án phí: Người bị hại Nguyễn Thị Mai H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 355, điểm a khoản 2 điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị Mai H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo **LÊ THANH T 9 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội “Hủy hoại tài sản”;

Phạt bị cáo **LÊ THANH T 20 triệu đồng** về tội “Hủy hoại tài sản”, số tiền này được sung quỹ Nhà nước.

2/ **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Người bị hại Nguyễn Thị Mai H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an huyện DK
- VKSND huyện DK
- Chi cục THADS huyện DK
- TAND huyện DK
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH